SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 27/02/2024; 15:29:01

| | |
|---|---|
| UBND TỈNH TÂY NINH<br>**TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 524 /KH-TCTĐA06 | *Tây Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2024* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai nhiệm vụ của Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" *(sau đây gọi tắt là Đề án 06)*; Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Đề án 06 năm 2024, tạo tiền đề thúc đẩy hoàn thành triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia.

### 2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án 06 theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời trao đổi, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư phải chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

- Quá trình thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu theo Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 19/5/2023 Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024

**(1)** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(2)** Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Theo Lộ trình Bộ Công an đề xuất.*

**(3)** Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2024.*

**(4)** Phối hợp rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất các nội dung có liên quan để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024.*

**(5)** Thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản. Chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Chi nhánh các Ngân hàng thương mại, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(6)** Triển khai đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức UBND các huyện, thị xã, thành phố về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước 01/7/2024.*

**(7)** Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi UBND các huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo kết nối, tích hợp, liên thông với CSDLQG về đất đai và CSDLQG về dân cư, khẩn trương hoàn thành, đưa vào vận hành trong năm 2025.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.*

**(8)** Triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng CSDLQG về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 và thực hiện lộ trình theo các Kế hoạch đã ban hành.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(9)** Chỉ đạo tiếp tục đảm bảo hạ tầng và đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu, đặc biệt đối với các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động, việc làm.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố*

*- Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2024.*

**1.10.** Bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả

*- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố*

*- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2024*

**2. Nhiệm vụ triển khai theo các nhóm: 53 nhiệm vụ**

**(1) Khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ: 02 nhiệm vụ**

**1.1** Trình Hội đồng nhân dân tỉnh có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

*- Đơn vị chủ trì: Sở tài chính.*

*- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.*

**1.2** Tập trung triển khai các mô hình điểm, giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 theo Kế hoạch số 373/KH-TCTĐA06 ngày 01/02/2024 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh Tây Ninh.*

*- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình đề ra tại kế hoạch của từng đơn vị.*

**(2) Tham mưu chỉ đạo triển khai: 04 nhiệm vụ**

**2.1** Thủ trưởng các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**2.2** Ban hành kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố*

*- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 05/3/2024.*

**2.3** Nâng cao nhận thức, năng lực đối với cán bộ thực hiện hành chính

công, quản trị vận hành công nghệ thông tin. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**2.4** Tham mưu công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh Tây Ninh, Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(3) Về pháp lý: 02 nhiệm vụ**

**3.1** Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06, quy định đối với Luật giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Khung chính phủ điện tử (3.0) và các văn bản Pháp luật quy định khác có liên quan.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**3.2** Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý; Triển khai kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(4) Về hạ tầng công nghệ thông tin : 04 nhiệm vụ**

**4.1.** Đánh giá tổng thể hạ tầng đường truyền, hệ thống trang bị phục vụ kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

**4.2** Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về dân cư để các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại UBND các huyện, thị xã, thành phố.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và thường xuyên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.*

**4.3.** Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; duy trì, hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**4.4.** Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng trắng sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 95% các thôn, bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và Internet băng rộng di động.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.*

*- Đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp viễn thông Mobilphone, Vinaphone, Viettel.*

*- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.*

**(5) Về Dữ liệu: 05 nhiệm vụ**

**5.1** Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10, Điều 23, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

**5.2** Tiếp tục bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa, duy trì dữ liệu công dân trong CSDLQG về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống".

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh Tây Ninh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố;*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**5.3** Rà soát, cập nhật, là sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về dân cư khi có yêu cầu.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành.*

*- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**5.4** Hoàn thành Cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo kết nối, tích hợp, liên thông với CSDLQG về đất đai và CSDLQG về dân cư đưa vào vận hành trong năm 2025.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.*

**5.5** Đẩy mạnh giải quyết tình trạng "sim rác".

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông*

*- Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.*

**(6) Về Số hóa hồ sơ: 04 nhiệm vụ**

**6.1** Đẩy mạnh việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp xã.*

*- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ.*

**6.2** Thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh thông qua Cổng DVC quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng chính phủ.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố;*

*- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ.*

**6.3** Thúc đẩy số hóa dữ liệu gốc gồm: **Dữ liệu hộ tịch, đất đai, dữ liệu lao động việc làm** *(theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05, ngày 23/02/2023).*

*- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước ngày 20/5/2024 và thực hiện thường xuyên.*

**6.4.** Tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả TTHC, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với dịch vụ công quốc gia.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(7) Đảm bảo an ninh an toàn: 04 nhiệm vụ**

**7.1** Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**7.2** Đánh giá thiết bị đầu cuối; phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống kết nối với CSDLQG về dân cư định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an.*

**7.3** Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**7.4** Triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ, trong đó:

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất **cấp độ cho 100%** hệ thống thông tin của tỉnh **trước ngày 30/6/2024.**

- **100% hệ thống thông tin** được triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt **trước ngày 30/11/2024.**

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước 30/11/2024.*

**(8) Nguồn lực triển khai: 03 nhiệm vụ**

**8.1.** Tranh thủ nguồn ngân sách Trung ương, bố trí nguồn ngân sách UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2024 theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành đảm bảo hiệu quả, đồng bộ.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2024.*

**8.2** Bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 trong Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở khả năng cân đối vốn của tỉnh theo quy định của pháp luật về Đầu tư công.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

*- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.*

**8.2** Triển khai đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức UBND các huyện, thị xã, thành phố về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Các sở, ngành; UBND huyện, thị xã thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước 01/7/2024.*

**(9) Nhóm tiện ích Đề án 06 (05 nhóm) gồm:** Dịch vụ công; phát triển kinh tế, xã hội; phát triển công dân số; kết nối, khai thác chia sẻ; phát triển phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố: **24 nhiệm vụ**

**(9.1) Dịch vụ công: 13 nhiệm vụ**

**9.1.1** Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện *(theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ),* bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.*

**9.1.2** Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

*- Đơn vị chủ trì: Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.1.3** Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai dịch vụ công, đặc biệt là chữ ký công cộng trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.*

**9.1.4** Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số... góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.1.5** Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với Bưu điện tỉnh triển khai hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Bưu điện tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.*

**9.1.6** Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. (Chỉ tiêu đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023 là 10%).

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.*

**9.1.7** 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2024.*

**9.1.8** 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025.*

**9.1.9** 100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025.*

**9.1.10** 100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành có TTHC.*

*- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025.*

**9.1.11.** 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về dân cư; Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp CCCD.

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; Công an tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Thời gian hoàn thành: Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025.*

**9.1.12** 90% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).*

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Thời gian hoàn thành: Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025.*

**9.1.13** 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025.*

**(9.2) Phát triển kinh tế, xã hội: 04 nhiệm vụ**

**9.2.1** Thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản. Chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Chi nhánh các Ngân hàng thương mại, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.2.2** Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024*

**9.2.3** Đánh giá những tiện ích khi sử dụng chung dữ liệu liên quan đến phát triển kinh tế dựa trên đặc điểm tình hình của đơn vị.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.2.4** Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực: giáo dục, y tế, giao thông vận tải, thuế, điện, nước…

*- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(9.3) Phát triển công dân số: 03 nhiệm vụ**

**9.3.1** Tiếp tục cấp Căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử cho người dân đủ điều kiện trên địa bàn.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.3.2** Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.3.3** Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNelD, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực

hiện các giao dịch, TTHC; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Khi có chỉ đạo của Bộ Công an.*

**(9.4) Kết nối, khai thác, chia sẽ**

**9.4.1** Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về dân cư; Hệ thống định danh và xác thực điện tử Bộ Công an.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.4.2** Thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông.*

*- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.*

*- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.*

**(9.5) Phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp**

**9.5.1** Tích hợp, đồng bộ dữ liệu hành chính, dữ liệu các sở, ngành quản lý phục vụ kết nối, làm giàu dữ liệu.

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, VP UBND tỉnh, Công an tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**9.5.2 Rà soát, đánh giá tổng thể về hạ tầng triển khai IOC.**

*- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.*

*- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.*

*- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.*

**(9.6) Công tác tuyên truyền: 01 nhiệm vụ**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức: Viết tin,

bài, phóng sự, pano, ap phích, video hướng dẫn, tạo mã Qrcode, màn hình led, đồ họa thông minh, tuyên truyền trực quan... Qua các loại hình báo chí và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng; qua các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn và sinh hoạt cộng đồng.

*- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tây Ninh.*

*- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.*

**III. Giải pháp thực hiện**

**1.** Thủ trưởng các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024 trong đó đề ra lộ trình chi tiết để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về giải quyết thủ tục hành chính. Xác định chủ đề thực hiện Đề án 06 năm 2024 ***"Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số"***

**2**. Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

**3.** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về Đề án 06, chuyển đổi số. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên tuyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai.

**4**. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo việc cập nhật, kết nối, đồng bộ, chia sẻ với CSDLQG về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

**5**. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại UBND các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0)

**6.** Duy trì việc kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

**7.** Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp trong triển khai thực hiện Đề án 06 *(theo Kế hoạch số 4337/KHPH-CTCĐA/CPTW-TCTĐATN, ngày 29/12/2023 và Kế hoạch số 373/KH-TCTĐA06 ngày 01/02/2024 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)*; tổ chức sơ kết việc triển khai thí điểm thực hiện các mô hình trong thực hiện Đề án 06 của các sở, ngành để từ đó triển khai thực hiện rộng khắp. Tập trung khảo sát thực hiện đối với các mô hình chưa triển khai được, ưu tiên những mô hình không phải đầu tư kinh phí và có thể triển khai ngay.

**8.** Triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; đồng thời, sớm xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo tiêu chuẩn của Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

**9.** Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các đơn vị chức năng bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, tích hợp, chia sẻ, khai thác CSDLQG về dân cư và công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn toàn tỉnh.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Căn cứ Kế hoạch này Tổ Trưởng Tổ Công tác Đề án 06 các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Căn cứ nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gửi về Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh)* trước ngày **05/03/2024;** định kỳ ***trước ngày 15 hằng tháng*** hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh *(qua Công an tỉnh)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Khi có chỉ đạo, triển khai của các Bộ, ngành Trung ương đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh kịp thời trao đổi, báo cáo về Cơ quan thường trực Tổ công tác *(Công an tỉnh)* để tập hợp chung *(gửi kèm văn bản triển khai của Bộ, ngành Trung ương và đơn vị thực hiện).*

**2.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của UBND tỉnh đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

**3.** Công an tỉnh *(Cơ quan thường trực Đề án 06)* chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng cho các đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện Đề án 06.

Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh *(qua Công an tỉnh)* để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TV TCT triển khai Đề án 06 tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (V Tây)

**TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
**Nguyễn Thanh Ngọc**

**PHỤ LỤC**

**BẢNG PHÂN CÔNG VÀ THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO ĐỀ ÁN 06**

*(Kèm theo Kế hoạch số 524/KH-TCTĐA06 ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

1. Khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đề ra: **02 nhiệm vụ**
2. Tham mưu chỉ đạo triển khai: **04 nhiệm vụ**
3. Pháp lý: **02 nhiệm vụ**
4. Hạ tầng: **04 nhiệm vụ**
5. Dữ liệu: **05 nhiệm vụ**
6. Số hóa: **04 nhiệm vụ**
7. Đảm bảo an ninh an toàn: **04 nhiệm vụ**
8. Nguồn lực triển khai: **03 nhiệm vụ**
9. Nhóm tiện ích Đề án 06 (05 nhóm): **24 nhiệm vụ**
10. Công tác tuyên truyền: **01 nhiệm vụ**

**Tổng: 53 nhiệm vụ**

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đề ra: 02 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Trình Hội đồng nhân dân tỉnh có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện | Sở Tài chính | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã thành phố | Quý 1/2024 |
| 2. | Tập trung triển khai các mô hình điểm, giải pháp đẩy mạnh thực | Các sở, ban, | Công an tỉnh | Theo lộ trình đề |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| | hiện Đề án 06 theo Kế hoạch số 373/KH-TCTĐA06 ngày 01/02/2024 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. | ngành; UBND các huyện, thị xã thành phố | | ra tại kế hoạch của từng đơn vị |
| **II** | **Tham mưu chỉ đạo triển khai: 04 nhiệm vụ** | | | |
| 1 | Thủ trưởng Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã thành phố | | Thực hiện thường xuyên |
| 2 | Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2024 | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã thành phố | | Hoàn thành trước ngày 05/3/2024 |
| 3 | Nâng cao nhận thức, năng lực đối với cán bộ thực hiện hành chính công, quản trị vận hành công nghệ thông tin. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố | | Thực hiện thường xuyên |
| 4 | Tham mưu công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện | Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên |
| **III** | **Pháp lý: 02 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06, quy định đối với | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã | Sở Tư pháp | Thực hiện thường xuyên |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| | Luật giao dịch điện tử, Luật Căn cước, Khung chính phủ điện tử (3.0) và các văn bản Pháp luật quy định khác có liên quan. | thành phố | | |
| 2. | Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý; Triển khai kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| **IV** | **Về hạ tầng công nghệ thông tin: 04 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Đánh giá tổng thể hạ tầng đường truyền, hệ thống trang bị phục vụ kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã thành phố | Thường xuyên |
| 2. | Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương, kết nối hệ thống IOC tỉnh và hệ thống CSDLQG về dân cư để Các sở, ban, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh | Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã thành phố | Trong năm 2024 và thường xuyên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương |
| 3. | Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; duy trì, hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ | Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 4. | Triển khai lắp đặt thêm các trạm thu phát sóng thông tin di động | Sở Thông tin và Truyền thông | Doanh nghiệp viễn | Tháng 12/2024 |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| | nhằm mở rộng vùng phủ, xóa vùng trắng sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động băng rộng 4G, 5G. Triển khai hạ tầng Internet băng rộng cố định đến 95% các thôn, bản đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ Internet băng rộng cố định và Internet băng rộng di động. | | thông: Mobilphone, Vinaphone, Viettel. | |
| V | **Về Dữ liệu: 05 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 10, Điều 23, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 2. | Tiếp tục bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa, duy trì dữ liệu công dân trong CSDLQG về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; | Thực hiện thường xuyên |
| 3. | Rà soát, cập nhật, là sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về dân cư khi có yêu cầu | Các sở, ban, ngành, đơn vị có CSDL chuyên ngành | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh | Thực hiện thường xuyên |
| 4. | Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo kết nối, tích hợp, liên thông với CSDLQG về đất đai và CSDLQG về dân cư đưa vào vận hành trong năm 2025. | Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh | UBND huyện, thị xã, thành phố | Năm 2024 |
| 5. | Đẩy mạnh giải quyết tình trạng "sim rác" | Sở Thông tin và Truyền thông | Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh | Trong năm 2024 |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| **VI** | **Về Số hóa hồ sơ: 04 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Đẩy mạnh việc số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định. | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã thành phố; UBND cấp xã | Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ |
| 2. | Thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh thông qua Cổng DVC quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã thành phố; | Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ |
| 3. | Thúc đẩy số hóa dữ liệu gốc như dữ liệu hộ tịch, đất đai, dữ liệu lao động việc làm *(theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05, ngày 23/02/2023)* | Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 4. | Tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả TTHC, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với dịch vụ công quốc gia | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | Thực hiện thường xuyên |
| **VII** | **Đảm bảo an ninh an toàn: 04 nhiệm vụ** | | | |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| 1. | Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên |
| 2. | Đánh giá thiết bị đầu cuối; phối hợp với các đơn vị Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống kết nối với CSDLQG về dân cư định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng | Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh | Công an tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an |
| 3. | Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương. | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Sở Nội vụ | Thực hiện thường xuyên |
| 4. | Triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ, trong đó:<br>- Phê duyệt hồ sơ đề xuất **cấp độ cho 100%** hệ thống thông tin của tỉnh **trước ngày 30/6/2024.**<br>- **100% hệ thống thông tin** được triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt **trước ngày 30/11/2024.** | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Hoàn thành trước 30/11/2024 |
| **VIII** | **Nguồn lực triển khai: 03 nhiệm vụ** | | | |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Tranh thủ nguồn ngân sách Trung ương, bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2024 theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành đảm bảo hiệu quả, đồng bộ. | Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Tháng 3/2024 |
| 2. | Bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 trong Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở khả năng cân đối vốn của tỉnh theo quy định của pháp luật về Đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Tài chính, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan | Trong năm 2024 |
| 3. | Triển khai đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Hoàn thành trước 01/7/2024 |
| **IX** | **Nhóm tiện ích Đề án 06 (05 nhóm): 24 nhiệm vụ** | | | |
| **(1)** | **Dịch vụ công: 13 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố | Trong năm 2024 |
| 2. | Chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo thanh toán trực tuyến đối với các DVC toàn trình có phí, lệ phí một cách dễ dàng, thuận tiện; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thực hiện thường xuyên |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| 3. | Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai Dịch vụ công đặc biệt là chữ ký công cộng trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng. | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trong năm 2024 |
| 4. | Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số... góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | UBND huyện, thị xã thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 5. | Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với Bưu điện tỉnh triển khai hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công | Công an tỉnh, Bưu điện tỉnh | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 6. | Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Chỉ tiêu đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023 là 10%. | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | Trong năm 2024 |
| 7. | 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố | Tháng 12/2024 |
| 8. | 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt. | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |
| 9. | 100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; | Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| 10. | 100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa | Các sở, ban, ngành có TTHC | Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã thành phố | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |
| 11. | 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về dân cư; Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp CCCD | Các sở, ban, ngành; Công an tỉnh; UBND huyện, thị xã thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |
| 12. | 90% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)* | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |
| 13. | 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định. | Công an tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025 |
| **(2)** | **Phát triển kinh tế, xã hội: 04 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản. Chỉ đạo chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản. | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Công an tỉnh, Chi nhánh các Ngân hàng thương mại, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, UBND huyện, thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 2. | Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả | Ngân hàng nhà | Các cơ quan, đơn | Trong năm 2024 |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| | tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội | nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh; Công an tỉnh. | vị liên quan, UBND cấp huyện | |
| 3. | Đánh giá những tiện ích khi sử dụng chung dữ liệu liên quan đến phát triển kinh tế dựa trên đặc điểm tình hình của đơn vị | Công an tỉnh, Sở thông tin và truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 4. | Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực: giáo dục, y tế, giao thông vận tải, thuế, điện, nước… | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | | Thực hiện thường xuyên |
| (3) | **Phát triển công dân số: 03 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Tiếp tục cấp Căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử cho người dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. | Công an tỉnh; | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 2. | Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến. | Văn phòng UBND tỉnh Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 3. | Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, TTHC; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội. | Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố | Khi có chỉ đạo của Bộ Công an |
| (4) | **Kết nối, khai thác, chia sẻ: 02 nhiệm vụ** | | | |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| 1. | Duy trì kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về dân cư; Hệ thống định danh và xác thực điện tử Bộ Công an. | Văn phòng UBND tỉnh | Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông | Thực hiện thường xuyên |
| 2. | Thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Trong năm 2024 |
| **(5)** | **Phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp: 02 nhiệm vụ** | | | |
| 1. | Tích hợp, đồng bộ dữ liệu hành chính, dữ liệu Các sở, ban, ngành quản lý phục vụ kết nối, làm giàu dữ liệu | Sở Thông tin và Truyền thông, VP UBND tỉnh, Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| 2. | Rà soát, đánh giá tổng thể về hạ tầng triển khai IOC | Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh | Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã thành phố | Thực hiện thường xuyên |
| **X** | **Công tác tuyên truyền: 01 nhiệm vụ** | | | |
| 1 | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức: Viết tin, bài, phóng sự, pano, ap phích, video hướng dẫn, tạo mã Qrcode, màn hình led, đồ họa thông minh, tuyên truyền trực quan… Qua các loại hình báo chí và sử dụng phương tiện thông tin | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tây Ninh; Công an tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn | Thực hiện thường xuyên |

| STT | Nội dung, nhiệm vụ cụ thể | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|
| | đại chúng; qua các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn và sinh hoạt cộng đồng. | | | |